

Số 编号:
01/2018/NQ-ĐHĐCĐ.IVS

----- o0o -----

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2018
河内, 2018 年 3 月 25 日*

**NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
2018 年股东大会决议**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;
根据现行企业法和证券法
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam;
根据越南投资证券股份公司章程
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam số /2018/BB-ĐHĐCĐ.IVS ngày 25 tháng 03 năm 2018.
根据 2018 年 3 月 25 日越南投资证券股份公司年股股东大会会议纪要编号
《 /2018/BB-DHDCD.IVS 》

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM
越南投资证券股份公司 2018 年年度股东大会**

QUYẾT NGHỊ

决定

Điều 1: THỐNG NHẤT CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

第一条: 同意大会所通过的议案:

1. Thông qua toàn bộ hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2017:

通过公司 2017 年已审计经营结果和财务指标

- Tổng Doanh thu 总收入: 33.846.967.200 đồng/盾
- Tổng Chi phí 总费用: 33.509.575.981 đồng/盾

- Lợi nhuận sau thuế 税后利润

337.391.219đồng/盾

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

通过 2017 年利润分配方案，具体如下：

- Lợi nhuận năm 2016 chuyển sang: 2016 年剩下利润	97.431.048 đồng/盾
- Lợi nhuận sau thuế năm 2017: 2017 年税后利润	337.391.219đồng/盾
- Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2018): 利润留下（转到 2018 年）	434.822.267đồng/盾

3. Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2018.

通过 2018 年经营计划和财务指标：

- Tổng Doanh thu/总收入:	43.000.000.000 đồng/盾
- Tổng Chi phí/总费用:	40.000.000.000 đồng/盾
- Lợi nhuận sau thuế/税后利润:	2.400.000.000 đồng/盾

Đồng thời Đại hội đồng cổ đông cũng nhất trí ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong năm 2018 theo hướng tối ưu nhất nhằm bảo toàn, phát triển vốn.

同时股东大会同意授权董事会按照实际经营情况调整 2018 年经营计划以保证公司资金安全及增加。

4. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

通过授权董事会选择 2018 年审计公司和按照法律规定进行信息披露。

5. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh đó là: nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Đồng thời thống nhất ủy quyền toàn bộ cho HĐQT thực hiện các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

通过经营业务是：保荐发行业务，同时授权董事会按照法律规定进行补充经营行业有关手续。

6. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.

通过董事会和监事会 2018 年报酬

DVT: đồng VN 单位：越南盾

Stt 序号	CHỈ TIÊU/指标	Kế hoạch 计划
1	Chủ tịch HĐQT 董事长	20.000.000
2	Thành viên HĐQT 董事	5.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát 监事会会长	4.000.000

4	Thành viên Ban kiểm soát 监事会成员	2.000.000
---	--------------------------------	-----------

7. Đại hội thông qua bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Pháp luật.

申请股东大会补充、更改、完善公司章程以符合于法律法规

Stt 序号	Nội dung Điều lệ hiện hành 现行章程内容	Nội dung Điều lệ sửa đổi/bổ sung 调整/补充内容
1		<p>Mục k Khoản 3 Điều 40: Với các khoản đầu tư, sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định, phù hợp với Quy định của Luật chứng khoán và quy định của pháp luật</p> <p>第 40 条, 第三款, k: 对于公司的投资款将由董事会决定, 并符合于证券法和法律规定</p>
2	<p>Khoản 1 Điều 5: Công ty được phép lập kế hoạch và tham gia các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định pháp luật và Điều lệ, bao gồm các hoạt động sau: 第一条第一项: 公司建设计划并按照现行法律规定和公司章程进行经营证券, 包括以下活动:</p> <p>1.1. Môi giới chứng khoán;/ 证券经纪 1.2. Tự doanh chứng khoán;/ 证券自营 1.3. Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;/ 证券投资咨询, 财政咨询和其他金融服务 1.4. Lưu ký chứng khoán; 证券登记托管</p>	<p>Khoản 1 Điều 5: Công ty được phép lập kế hoạch và tham gia các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định pháp luật và Điều lệ, bao gồm các hoạt động sau: 第一条第一项: 公司建设计划并按照现行法律规定和公司章程进行经营证券, 包括以下活动:</p> <p>1.1. Môi giới chứng khoán;/ 证券经纪 1.2. Tự doanh chứng khoán;/ 证券自营 1.3. Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;/ 证券投资咨询, 财政咨询和其他金融服务 1.4. Lưu ký chứng khoán; 证券登记托管业务 1.5. Bảo lãnh phát hành. 保荐发行业务</p>

<p>Điều 30. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>第三十条 通过股东大会的决议</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 30, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>除了第 30 条第 2 款的规定外, 如果具有投票权的股东或授权出席代表的票数达 65% 以上, 股东大会有关下列问题的决定将会通过。</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; 股份种类和每种股份的数量;</p> <p>b. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; 经营行业及经营领域改变;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; 公司管理和组织结构改变;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; 投资项目或者资产价值相当于或者超过 35% 总资产规定在公司最近财务报表;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty; 公司再组织和解散</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>其他决定只有在具有投票权的股东或授权</p>	<p>Điều 30. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Theo Điều 144 Luật số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014)</p> <p>第三十条 通过股东大会的决议</p> <p>(按照 2014 年 11 月 26 日颁发的《68/2014/QH13》法律规定 第 144 条款:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>以下规定将会通过如果 65% 以上具有表决权的出席股东赞同:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; 股份种类和每种股份的数量;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; 经营行业及经营领域改变;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; 公司管理和组织结构改变;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; 投资项目或者资产价值相当于或者超过 35% 总资产规定在公司最近财务报表;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; 公司再组织和解散</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>除了本条款的第一项和第三项, 其他决议要 51% 具有表决权的出席股</p>
---	--

<p>出席代表的票数达 65% 以上通过</p> <p>3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p> <p>如果股东大会以书面形式进行, 股东大会会议的决定应有至少 65% 股东投票赞成通过。</p> <p>4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.</p> <p>在股东大会的决定被通过之日起 15 日内, 股东大会的决定应该通知有权出席会议的股东。</p> <p>5. Nghị quyết thông qua việc bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện theo hai phương thức:</p> <p>董事会决议通过补充董事会成员和监事会以这两个方式实现:</p> <p>- Nếu số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát cần bổ sung bằng với số lượng đề cử, ứng cử sẽ được thực hiện theo phương thức biểu quyết;</p> <p>如果需要董事会成员和监事会的补充数量相当于选举或者自荐数量, 将按照表决制进行。</p> <p>- Nếu số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát cần bổ sung nhỏ với số lượng đề cử, ứng cử sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.</p> <p>如果需要董事会成员和监事会的补充数量小于选举或者自荐数量, 将按照累积投票制进行。</p>	<p>东赞成才会通过。</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>董事会和监事会成员的选举必须采用累积投票方式进行, 每个股东的总票数相当于股份总数乘以董事会或监事会数量。股东有权将自己全部或部分表决票投给一名或多名候选人。</p> <p>董事会或监事当选人根据投票数从高到低的顺序确定, 从票数最多至足够按照公司章程所规定的成员。</p> <p>如果两名或两名以上董事会或监事会候选人投票数量相同, 选举这最后一名成员将按照选举规定对相同投票数的候选人再次进行投票。</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p> <p>对于书面征求股东大会意见, 如</p>
---	--

		<p>果至少 51%以上具有表决权的股东赞成，董事会决议将会通过。</p> <p>5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>董事会决议在决议通过之日起 15 天内要通知具有出席权的股东；对于有网页的公司，在网页上传可代替给股东发通知。</p>
--	--	--

Điều 2: TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

第二条：展开决议

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2018 年年度股东大会同意授权公司董事会有责任按照公司章程和现行法律规定展开本决议。

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết này tại cuộc họp Đại hội cổ đông IVS gần nhất.

董事会有责任在最近股东大会报告实施决议的进度。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

代表董事会

CHỦ TỊCH

董事长



HAO DAN

郝丹

